

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 778 /UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2013

V/v góp ý báo cáo Quy
hoạch tổng thể phát triển
kinh tế xã hội vùng kinh
tế trọng điểm miền
Trung đến năm 2020

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....1504.....
	Ngày:.....11/3/2013.....
	Chuyên:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 495/BKHĐT-CLPT ngày 22/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý báo cáo Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi góp ý một số nội dung sau:

1. Phần mở đầu (trang 1 đến trang 7):

- Cần làm rõ hơn sự cần thiết phải lập Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020;

- Về những căn cứ lập quy hoạch đơn vị tư vấn nên nghiên cứu chỉ đưa vào những căn cứ chính có liên quan trực tiếp đến quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Bổ sung Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 25/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Phần thứ nhất: Các yếu tố, điều kiện phát triển và thực trạng phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (từ trang 8 đến trang 88):

- Báo cáo quy hoạch chỉ đề cập đến các số liệu chung, đánh giá tổng hợp cho từng vùng mà không phân tích, đánh giá đặc thù riêng của từng tỉnh, từng tiểu vùng. Vấn đề này cần nghiên cứu, bổ sung để phân tích, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, đặc thù riêng của từng tỉnh, từng tiểu vùng, từ đó xác định cần tập trung phát triển những lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, lĩnh vực nào hạn chế không nên đầu tư,...đồng thời xây dựng được mối liên kết phối hợp, hỗ trợ cho nhau trong phát triển giữa các tỉnh, các tiểu vùng lân cận một cách hợp lý nhất.

- Thời điểm hiện tại đang là năm 2013, các số liệu hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, dân số lao động, ... đề nghị đơn vị tư vấn nên cập nhật số liệu thống kê năm 2012 hoặc ít nhất năm 2011 (trong dự thảo nêu số liệu năm 2010).

- Các số liệu và mốc thời gian trong dự thảo quy hoạch phải được thống nhất, xuyên suốt, không mâu thuẫn nhau (ví dụ tại trang 8 nêu "Dân số trung bình năm 2010 là 6,15 triệu người, ...", tại trang 21 lại nêu: "Quy mô dân số

Vùng KTTĐ miền Trung năm 2011 có khoảng 6,15 triệu người,...” như vậy là không thống nhất về thời gian;

- Tại mục 2, “Đặc điểm tình hình”, trang 11, 12 : Trong phần nội dung này cần bổ sung tên địa phương có những đặc thù riêng;

- Tại mục 3, trang 12, 13 đề nghị điều chỉnh cụm từ “sông Trà Khúc - Vệ” thành “sông Trà Khúc và sông Vệ”;

- Tại mục 7, trang 19: "Tài nguyên khoáng sản" đề nghị bổ sung một số nội dung như sau:

Dòng “Nhiên liệu khoáng” đề nghị bổ sung tên tỉnh sau một số địa danh như: Than đá ở Nông Sơn, An Đầm, huyện ..., tỉnh có....Quặng Urani ...vùng Khe Hoa, Khe cao, Tabhinh, huyện..., tỉnh...; tương tự cho các nội dung tiếp theo sau cũng cần bổ sung để dễ nhận biết;

- Tại điểm b mục 8, trang 20 "Tài nguyên nhân văn" đề nghị bổ sung di tích kiến trúc Trường Lũy, tỉnh Quảng Ngãi;

- Tại trang 60:

+ Điều chỉnh lại số liệu Bảng số 18:

Năm	2000	2005	2010	Tăng trưởng bình quân (%)		
				2001-2005	2006-2010	2001-2010
Tổng lượt khách	82	150	330	12,84	17,08	16,15
Quốc tế	4,6	11	25	19,05	17,84	19,26
Nội địa	77,4	139	305	12,42	17,02	15,93

+ Thống nhất tên gọi như sau:

- * Cơ sở lưu trú du lịch;
- * Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch;
- * Khách du lịch nội địa;
- * Khách du lịch quốc tế.

- Tại trang 62: “...tuyến hành lang Đông - Tây” sửa thành “...tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây”;

- Đánh giá hiện trạng Khu Kinh tế Dung Quất tại trang 65: một số thông tin đã cũ (tập đoàn Tycoons) cần cập nhật lại, bổ sung các dự án mới quan trọng như KCN VSIP Quảng Ngãi, nhiệt điện Semcorp...;

- Tại trang 74 có nêu “Mạng lưới đường bộ của vùng được phân bổ tương đối hợp lý với 02 trục dọc chính là QL1A và đường Hồ Chí Minh, năm trục ngang chính là QL49, QL14B-14D-14E, QL24, QL19”, đề nghị bổ sung thêm 02 trục ngang là: QL24B và tuyến Dung Quất - Trà Bồng - Trà Thanh - Trà My;

- Tại trang 76: Bổ sung cảng Dung Quất ngoài việc phục vụ cho Khu kinh tế Dung Quất, trong tương lai là cảng hàng hóa của cả khu vực miền Trung và Tây Nguyên;

- Đơn vị tư vấn nghiên cứu, sắp xếp đưa nội dung của Điểm 1, Mục V (từ trang 83 đến trang 85) vào nội dung Điểm 2 của Mục V (từ trang 86 đến trang 88), vì thực chất nội dung của Điểm 1, Điểm 2 chỉ là một.

3. Phần thứ hai: Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền trung đến năm 2020 (từ trang 89 đến trang 161):

- Lỗi câu văn, lỗi nội dung (ví dụ tại trang 91 có nêu: "... đạt bình quân khoảng 8-8,5%/năm, gấp khoảng gấp khoảng 1,2 lần..."; trang 98 viết: "Nền kinh tế của tỉnh được quản lý và vận hành tốt"; hay tại trang 167 nêu: "..., việc thực hiện các dự án quy hoạch của tỉnh sẽ gặp nhiều thuận lợi hơn...";

- Về dự báo các phương án phát triển đến năm 2020 dự thảo quy hoạch có đưa ra 3 phương án (từ trang 98 đến trang 100): phát triển trung bình (PA1); phát triển tích cực (PA2) và phát triển nhanh (PA3); tuy nhiên trong báo cáo không lựa chọn phương án chính thức cho quy hoạch, vậy khi tổ chức thực hiện quy hoạch sẽ điều hành theo phương án nào? Đơn vị tư vấn nên lựa chọn phương án tối ưu;

- Cần có bảng tính chi tiết về nhu cầu vốn cho đầu tư của các phương án (tại trang 99 đến trang 101), vì dự thảo quy hoạch chỉ nêu tổng nhu cầu vốn cho từng phương án cần cho giai đoạn 2011-2015, 2016-2020; không có chi tiết nhu cầu vốn đầu tư của từng ngành, lĩnh vực nên chưa có sức thuyết phục về cơ sở tính toán đối với nhu cầu vốn đầu tư;

- Về phương hướng chủ yếu phát triển ngành, lĩnh vực (từ trang 102 đến trang 157) dự thảo quy hoạch đã đề cập đến nhiều ngành, lĩnh vực nhưng chưa nêu toát lên được ngành, lĩnh vực nào là chính, là động lực tác động đến sự phát triển chung. Định hướng phát triển đôi lúc còn mang tính liệt kê về nhu cầu (ví dụ trang 103 - *Phát triển công nghiệp năng lượng - sản xuất điện*; trong dự thảo quy hoạch chỉ dự báo về nhu cầu năng lượng tại các tỉnh trong vùng, chưa nêu ra được khả năng xây dựng các nhà máy sản xuất điện trong vùng (thủy điện, nhiệt điện,...);

- Tại trang 103 xem xét đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cấp điện bằng cáp ngầm cho huyện đảo Lý Sơn trong giai đoạn 2013-2014;

- Tại trang 122, bổ sung: đầu tư xây dựng Lý Sơn trở thành khu nghỉ dưỡng biển cao cấp của khu vực miền Trung và Tây Nguyên;

- Về định hướng phát triển KKT Dung Quất tại trang 124: bổ sung định hướng mở rộng, nâng công suất Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất lên 10 triệu tấn/năm; Khu bảo thuế không còn quy hoạch trong KKT Dung Quất, cần chỉnh sửa lại;

- Tại trang 128, Bảng 21 “Quy hoạch phát triển đường cao tốc vùng KTTĐ miền Trung đến năm 2020”, điều chỉnh đoạn Đà Nẵng - Quảng Ngãi có chiều dài 130km thành 131,5km và thời gian xây dựng: 2011-2014 thành 2011-2016;

- Tại trang 129:

+ Hàng thứ 03 từ trên xuống có ghi “cầu Trà Khúc II (Quảng Ngãi)”, đề nghị sửa thành “cầu Trà Khúc III (cầu Cửa Đại - Quảng Ngãi)”;

+ Quốc lộ 24: đề nghị sửa thành: Từ Phổ An (Quảng Ngãi) đến thị xã Kon Tum, dài 173km; đoạn trong địa phận vùng KTTĐ miền Trung từ Phổ An đến đèo Violak, dài 73km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 02 làn xe; cần nâng cấp, mở rộng đảm bảo thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa và đặc biệt là đón khách du lịch nội địa của các tỉnh Tây Nguyên và khách du lịch quốc tế của Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan qua cửa khẩu Bờ Y (Kon Tum) hoàn thành trong giai đoạn 2013-2015;

+ Quốc lộ 24B: đề nghị sửa thành: Từ cảng Sa Kỳ đến nối vào QL24 thuộc địa phận xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ dài 108km, hoàn thành nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, cấp II, 02 làn xe.

- Tại trang 131, Bảng 22: Quy hoạch phát triển đường bộ chính vùng KTTĐ miền Trung đến năm 2020, đề nghị điều chỉnh tổng chiều dài QL24 169km thành 173km, trong vùng KTTĐ miền Trung dài từ 69km thành 73km, điểm đầu tuyến tại xã Phổ An, điểm cuối tuyến tại đèo Violak; điều chỉnh tổng chiều dài QL24B từ 18km thành 108km, trong vùng KTTĐ miền Trung từ 18km thành 108km, điểm đầu tuyến tại cảng Sa Kỳ, điểm cuối tuyến tại xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ;

- Quy hoạch cấp nước tại trang 142: Tổng công suất cấp nước dự kiến của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 đề cập trong báo cáo 21.000m³/ngày là quá thấp. Hiện trạng cấp nước của thành phố Quảng Ngãi khoảng 21.000m³/ngày (chưa kể các khu công nghiệp, đô thị nhỏ). Theo dự báo của quy hoạch vùng tỉnh Quảng Ngãi, tổng công suất cấp nước dự kiến cho các đô thị và khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 khoảng 230.000m³/ngày. Đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp;

- Tại bảng 26, trang 151, đề nghị bổ sung phần phụ biểu sử dụng đất của từng địa phương trong vùng;

- Hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:

+ Các đô thị hình thành mới (trang 151-152): Theo Đề án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, dự kiến đến năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi hình thành các đô thị mới sau:

* Đô thị Đức Phổ: xây dựng thị trấn Đức Phổ đạt các tiêu chí của đô thị loại IV, cùng với các đô thị mới: Trà Câu, Sa Huỳnh, Phổ Phong làm hạt nhân để đưa huyện Đức Phổ trở thành thị xã trực thuộc tỉnh.

* Phát triển 04 trung tâm huyện lỵ: Sơn Tây, Tây Trà, Minh Long, Lý Sơn trở thành đô thị loại V; hình thành mới thêm 03 đô thị loại V khác gồm: Sơn Tịnh mới, Ba Vì và Nam Sông Vệ.

* Riêng đối với đô thị Vạn Tường: định hướng phát triển đến năm 2020: tổng diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 1.500ha, quy mô dân số khoảng 120.000 người, đạt tiêu chuẩn của đô thị loại IV; trở thành đô thị công nghiệp - dịch vụ - du lịch ven biển và là đô thị trung tâm của Khu Kinh tế Dung Quất.

+ Đô thị động lực: (thành phố Quảng Ngãi - trang 153): theo Đề án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, thành phố Quảng Ngãi dự kiến mở rộng về phía Bắc và phía Đông, tổng diện tích tích tụ nhiên của thành phố khoảng 14.200ha, đến năm 2020 quy mô dân số khoảng 313.300 người, trong đó dân số đô thị khoảng 212.300 người - bao gồm:

* Khu vực hiện hữu (gồm 8 phường và 2 xã);

* Khu vực mở rộng về phía Đông và phía Bắc (bao gồm các xã Tịnh An, Tịnh Ấn Đông, Tịnh Ấn Tây, thị trấn Sơn Tịnh, Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Khê, Tịnh Kỳ thuộc huyện Sơn Tịnh và các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, Nghĩa An thuộc huyện Tư Nghĩa).

- Tại trang 159, Bảng 27: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư vùng KTTĐ miền Trung đến năm 2020, đề nghị điều chỉnh tổng mức đầu tư Đường bộ cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi từ 26.367 tỷ đồng thành 27.968 tỷ đồng (phân kỳ đầu tư trong giai đoạn 2011-2015: 22.000 tỷ đồng; giai đoạn 2016-2020: 5.968 tỷ đồng; điều chỉnh tên dự án “Đoạn Phở Phong - Quảng Ngãi, 8km” thành “Đoạn Thạch Trụ - Phở Phong, 8km” với tổng mức đầu tư điều chỉnh từ 396 tỷ đồng thành 300 tỷ đồng, phân kỳ đầu tư giai đoạn 2011-2015 là 300 tỷ đồng;

- Tại bảng 28, trang 162 - Các khu bảo tồn thiên nhiên và cảnh quan vùng KTTĐ miền Trung: đề nghị kiểm tra tại cột ký hiệu D3 có tên vùng là Ba Tư nhưng thuộc tỉnh Bình Định. Đề nghị ghi chuẩn lại địa danh: Ba Tư thuộc tỉnh Quảng Ngãi;

Trong nội dung bảng này cần bổ sung các khu bảo tồn biển trong vùng KTTĐ miền Trung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 742/QĐ-TTg ngày 26/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam đến năm 2020, đồng thời đối với nội dung những tác động gây ra đối với môi trường trong báo cáo này cũng cần nêu rõ tác động đến môi trường biển nói chung và các Khu bảo tồn biển như thế nào.

4. Phần thứ ba: Các giải pháp thực hiện quy hoạch

Đơn vị tư vấn đưa ra 06 nhóm giải pháp chính cho thực hiện quy hoạch (từ trang 167 đến trang 190), đã đi sâu vào nhóm giải pháp huy động và thực hiện vốn đầu tư (nhóm giải pháp I); tuy nhiên, để quy hoạch thật sự phát huy tác dụng với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đơn vị tư vấn nên nghiên cứu, bổ sung thêm đối với nhóm giải pháp về hợp tác liên tỉnh, liên vùng (nhóm giải pháp IV).

5. Đề nghị khác

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các tuyến đường thủy nội địa từ bờ ra đảo và từ đảo qua các đảo theo đúng quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa;
- Bổ sung thêm các bản đồ hiện trạng, các bản đồ quy hoạch.

Trên đây là ý kiến góp ý của UBND tỉnh Quảng Ngãi, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện Chiến lược phát triển,
65 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Xây dựng;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- VPUB: C,PVP, phòng KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, pKT(LeSang83).



CHỦ TỊCH

Cao Khoa